

Table of contents

Quick Start Guide	1-3
快速入門指南.....	4-6
Hướng dẫn nhanh.....	7-9
Panduan Memulai Cepat.....	10-12
Краткое руководство.....	13-15
دليل البدء السريع	16-18
Schnellstartanleitung.....	19-21
Guide de démarrage rapide.....	22-24
Guía de inicio rápido.....	25-27
Hızlı başlangıç Kılavuzu.....	28-30



Before You Begin

Before You Begin Package Contents

Packing List

Item	Name	Quantity	Unit	Remark
1	RG-ES218GC-P host	1	Set	
2	Mounting bracket	2	Piece	
3	Foot pad	4	Piece	
4	M3x6 countersunk flat head screws(common head style) with cross recess	8	Piece	
5	Power cord	1	Piece	
6	Quick Start Guide	1	Copy	
7	Warranty card	1	Copy	

You can retrieve product supporting documents at <https://www.ruijienetworks.com>. Click Support > Technical Documents, and download the documents you need.

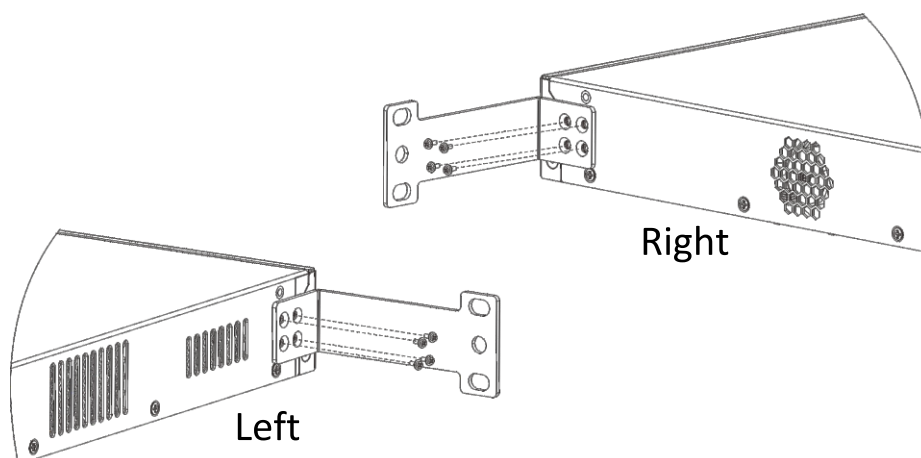
Installation and Networking

The RG-ES218GC-P switch meets the EIA standard and can be installed in 19-inch rack.

The steps of Installation are as follows:

- ① Take out two L-shape mounting brackets and eight M3x6 FMO countersunk head screws.
- ② Attach the mounting brackets to both sides of the switch closely and fix it with four M3x6 FMO countersunk head screws.





Networking

Method 1 (Recommended)

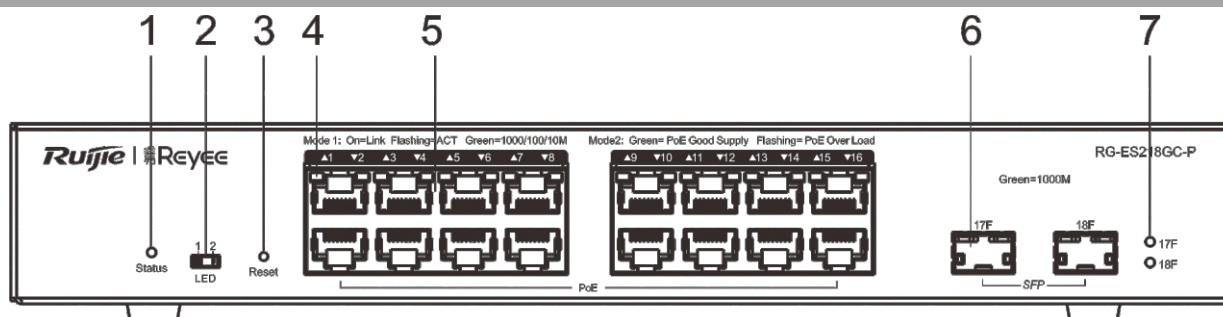
Scan the QR-code on the manual or device to download the App. Follow the guide on App to set up and configure the network.



Method 2

Connect the cable to the device port and visit <http://10.44.77.200> to perform configuration.

Port Information



Note:	1. System status LED 2. Port mode LED Switch-Over button 3. Reset button 4. Copper port status LED	5. 10/100/1000Base-T auto-sensing Ethernet port 6. SFP port 7. SFP port status LED
-------	---	--

Specifications

Specification		RG-ES218GC-P
Standard		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Interface		16*10/100/1000Mbps PoE/PoE+ Ports
		2*100/1000 Mbps SFP Ports
Switching Capacity		36 Gbps
Power Consumption		The overall maximum output power of PoE/PoE+ is 240W. The overall maximum output power is 280W.
Dimensions (W x D x H)		300mm x 230mm x 43.6mm
Operating Environment	Temperature	0 °C - 40 °C
	Humidity	10% - 90% RH, non-condensing
Storage Environment	Temperature	-40 °C - 70 °C
	Humidity	5% - 95% RH, non-condensing

CE Warning:

Operation of this equipment in a residential environment could cause radio interference.



安裝指南

安裝準備 包裝配件

包裝配件清單

項目	名稱	數量	單位	備註
1	主機	1	台	
2	固定架	2	個	
3	腳墊	4	個	
4	M3X6 平頭十字螺絲釘	8	粒	
5	電源線	1	條	
6	產品使用手冊	1	本	
7	保養手冊	1	本	

如要下載配件資料請登上銳捷網絡官方網站
<https://www.ruijienetworks.com>，選取對應的產品類別並揀選有關產品，即可下載包裝配件的產品資料。

安裝及注意事項

安裝說明

RG-ES218GC-P 交換器符合 EIA 標準尺寸，可以安裝在 19 英吋的配線櫃中，安裝過程如下：

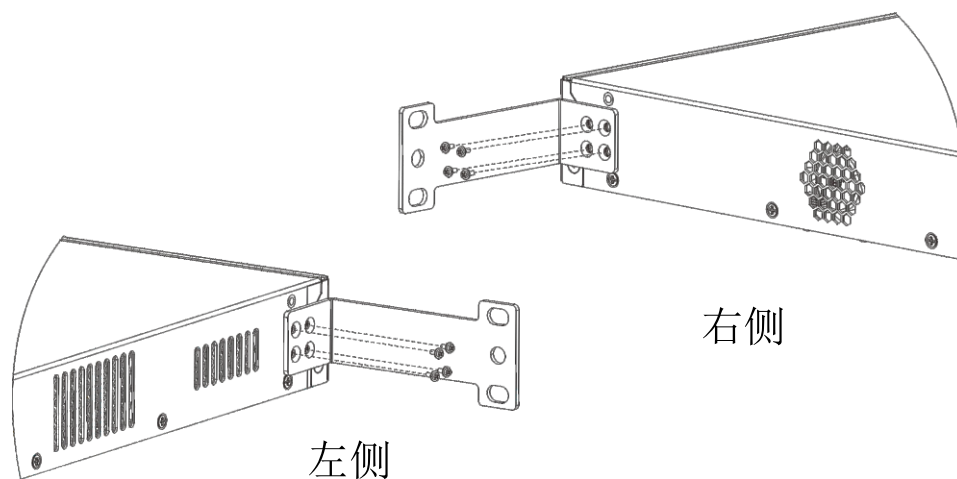
步驟 1 從塑膠袋取出兩個 L 型固定架以及 8 粒安裝用的 M3X6 FMO 平頭螺絲釘

步驟 2 將固定架緊貼在交換機側壁，並用 4 粒 M3X6 FMO 平頭螺絲釘將其固定，兩側安裝方法相同



步驟 3 將螺絲釘擰入膠塞，螺絲頭內側與安裝膠塞外沿距離不得少於 2.5mm，以確保裝置能夠穩固地掛在螺絲釘上。

步驟 4 把裝置底部的 2 個掛牆孔對準並掛在螺絲釘上。



網絡設定

方法 1（推薦）

掃描裝置或手冊上的 QR 碼以下載 Ruijie Cloud APP。按照 APP 中指引進行智能組網，快速完成網絡安裝。

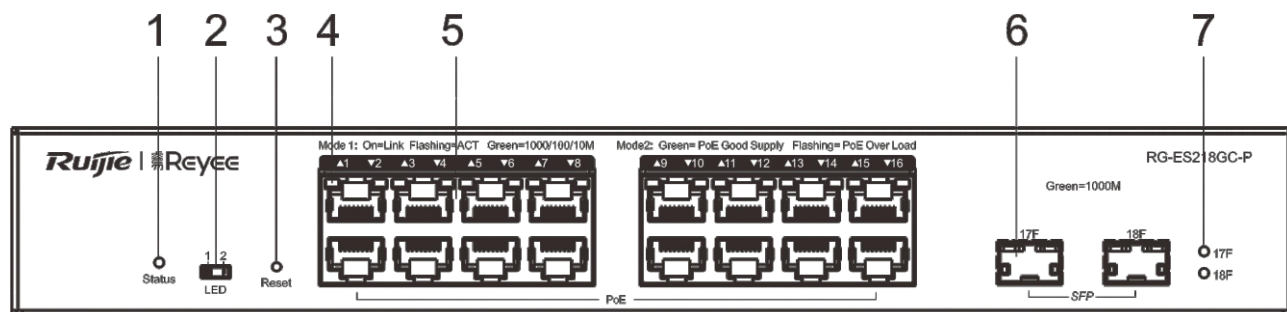


方法 2

將網絡電線連接到裝置插槽並存取 <http://10.44.77.200>。（推薦使用 Google Chrome）



插槽資料



- 注釋：
- | | |
|-------------------|--------------------------------|
| 1. 交換器系統狀態指示燈 | 4. 連接埠狀態指示燈 |
| 2. 連接埠 LED 模式切換按鈕 | 5. 10/100/1000Base-T 自適應乙太網連接埠 |
| 3. 重設鍵 | 6. SFP 連接埠 |
| 7. SFP 連接埠狀態指示燈 | |

產品規格

型號		RG-ES218GC-P
連接埠標準		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
連接埠	16*10/100/1000Mbps PoE/PoE+插槽	
	2*100/1000 Mbps SFP 插槽	
交換帶寬		36 Gbps
功率		PoE 最大功率≤240 W 裝置最大功率≤280W
外形尺寸(寬 x 深 x 高)		300mm*230mm*43.6mm
工作環境	工作溫度	0 °C - 40 °C
	工作濕度	10% 至 90% RH
存儲環境	存儲溫度	-40 °C - 70 °C
	存儲濕度	5% 至 95% RH

CE 警告：

在住宅環境中使用本設備可能會造成無線電干擾。

Trước khi bắt đầu

Trước khi bắt đầu

Thông tin kiện hàng

Danh sách thiết bị và phụ kiện

Mục	Tên	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	RG-ES218GC-P	1	Bộ	
2	Giá lắp	2	Chiếc	
3	Đế chân	4	Chiếc	
4	Vít đầu chìm M3x6 (kiểu đầu thông dụng) với rãnh chữ thập	8	Chiếc	
5	Dây nguồn	1	Chiếc	
6	Hướng dẫn bắt đầu nhanh	1	Bản	
7	Thẻ bảo hành	1	Bản	

Bạn có thể truy xuất tài liệu hỗ trợ sản phẩm tại

<https://www.ruijienetworks.com>. Nhấp vào Support > Technical Documents, và tải xuống tài liệu cần thiết.

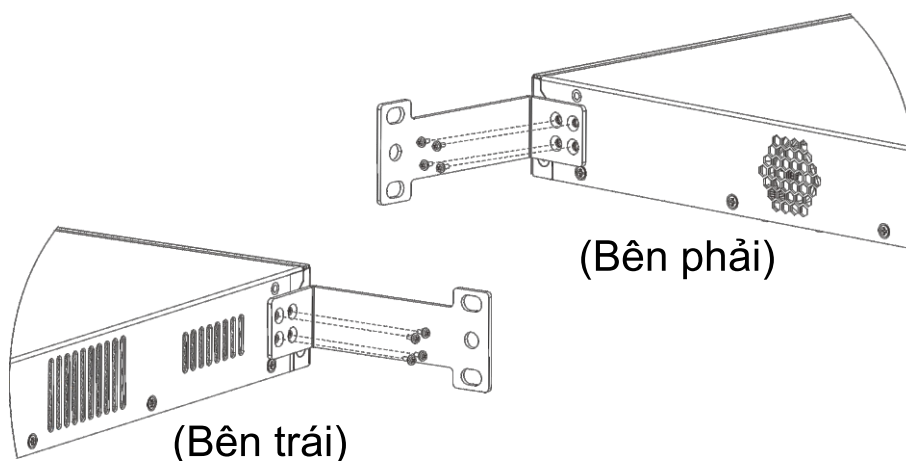
Lắp đặt và nối mạng

Switch RG-ES218GC-P đáp ứng các tiêu chuẩn EIA và có thể được lắp đặt trên giá 19 inch.

Các bước lắp đặt như sau:

- ① Lấy ra hai giá lắp chữ L và tám vít đầu chìm FMO M3x6.
- ② Đặt các giá lắp sát vào hai bên switch và cố định bằng bốn vít đầu chìm FMO M3x6.





Nối mạng

Phương pháp 1 (Khuyến nghị)

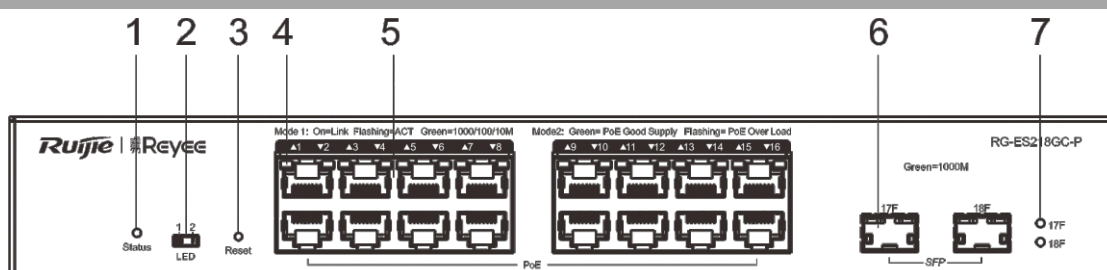
Quét mã QR trên hướng dẫn sử dụng hoặc thiết bị để tải xuống Ứng dụng. Thực hiện theo chỉ dẫn trên Ứng dụng để thiết lập và định cấu hình mạng.



Phương pháp 2

Nối cáp vào cổng thiết bị và truy cập <http://10.44.77.200> để định cấu hình.

Thông tin cổng



Chú thích :	1. Đèn LED báo trạng thái hệ thống 2. Nút chuyển chế độ đèn LED 3. Nút khởi động lại 4. Đèn LED báo trạng thái cổng đồng	5. Cổng Ethernet cảm biến tự động 10/100/1000Base-T 6. Cổng SFP 7. Đèn LED báo trạng thái cổng SFP
-------------	---	--

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật		RG-ES218GC-P
Tiêu chuẩn		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Cổng		16 cổng PoE/PoE+ 10/100/1000 Mbps 2 cổng SFP 100/1000 Mbps
Tốc độ chuyển mạch		36 Gbps
Mức tiêu thụ điện		Tổng công suất đầu ra tối đa của PoE/PoE+ là 240 W. Tổng công suất tối đa là 280 W.
Kích thước (Dài x Rộng X Cao)		300 mm x 230 mm x 43,6 mm
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ	0°C - 40°C
	Độ ẩm	10% - 90% RH (độ ẩm tương đối), không ngưng tụ
Môi trường bảo quản	Nhiệt độ	-40°C - 70°C
	Độ ẩm	5% - 95% RH (độ ẩm tương đối), không ngưng tụ

Khuyến cáo CE:

Thiết bị này có thể gây nhiễu sóng vô tuyến khi hoạt động trong môi trường dân cư.



Sebelum Anda Memulai

Sebelum Anda Memulai Isi Paket

Isi Paket

No.	Nama	Jumlah	Satuan	Catatan
1	Unit Perangkat RG-ES218GC-P	1	Set	
2	Bracket Pendukung	2	Buah	
3	Bantalan kaki	4	Buah	
4	M3x6 Sekrup berkepala rata (tipe kepala umum) dengan pola silang	8	Buah	
5	Kabel daya	1	Buah	
6	Buku Panduan	1	Salin	
7	Kartu Garansi	1	Salin	

Anda bisa mendapatkan dokumen pendukung produk di halaman <https://www.ruijienetworks.com>. Klik Bantuan > Dokumen Teknis, dan unduh dokumen yang anda butuhkan.

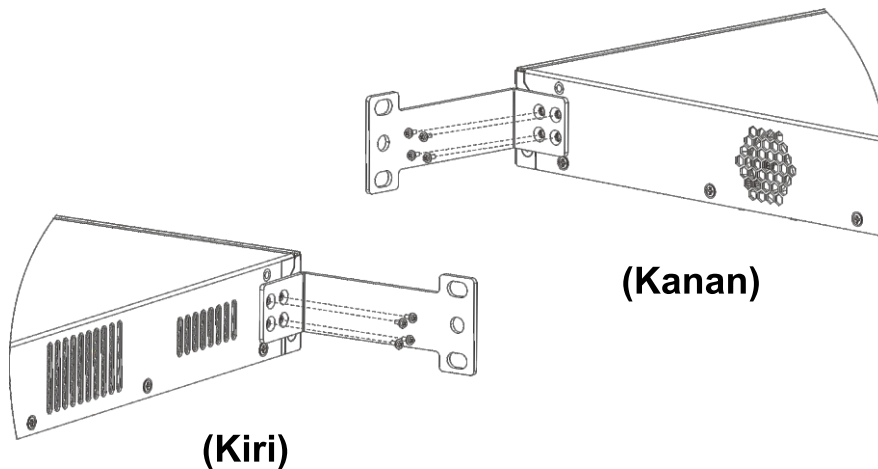
Instalasi dan Jaringan

Switch RG-ES218GC-P telah memenuhi standar EIA dan dapat dipasang pada rak 19-inci.

Langkah pemasangan adalah sebagai berikut:

- ① Ambil dua bracket pendukung berbentuk L dan delapan sekrup M3x6 FMO.
- ② Tempelkan bracket pendukung pada dua sisi switch dan kencangkan menggunakan empat sekrup M3x6 FMO.





Jaringan

Cara Pertama (Direkomendasikan)

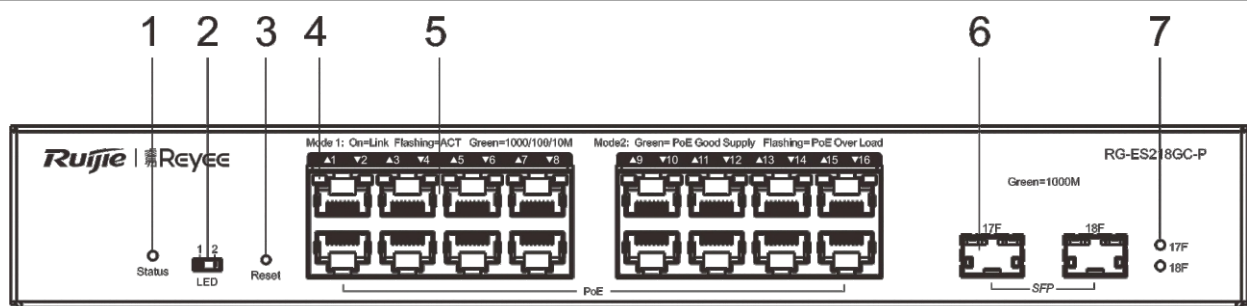
Pindai QR-code pada buku panduan, atau perangkat untuk mengunduh aplikasi. Ikuti panduan pada aplikasi untuk mengatur, dan mengonfigurasi jaringan.



Cara Kedua

Hubungkan kabel ke port perangkat dan buka <http://10.44.77.200> untuk melakukan konfigurasi.

Informasi Port



Catatan:	1. Status LED Sistem 2. Tombol penggantian status mode LED Port 3. Tombol Reset 4. LED status port tembaga	5. Port Ethernet 10/100/1000Base-T deteksi otomatis 6. Port SFP 7. LED status port SFP
----------	---	--

Spesifikasi

Spesifikasi		RG-ES218GC-P
Standar		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Port		16 port PoE/PoE+ 10/100/1000Mbps 2 port SFP 100/1000Mbps
Kapasitas Switching		36 Gbps
Konsumsi Daya		Keseluruhan keluaran daya maksimal PoE/PoE+ adalah 240W. Keseluruhan keluaran daya maksimal adalah 280W.
Dimensi (P x L x T)		300mm x 230mm x 43.6mm
Lingkungan Penggunaan	Suhu	0 °C - 40 °C
	Kelembaban	10% - 90% RH, tidak berembun
Lingkungan Penyimpanan	Suhu	-40 °C - 70 °C
	Kelembaban	5% - 95% RH, tidak berembun

Peringatan CE:

Penggunaan perangkat ini pada kawasan hunian dapat menyebabkan gangguan sinyal radio.



Коммутатор RG-ES218GC-P

Перед началом работы проверьте содержание упаковки

Комплектация

п/п	Наименование	Количество	Единицы измерения	Примечание:
1	Коммутатор RG-ES218GC-P	1	комплект	
2	Монтажный кронштейн	2	шт.	
3	Мягкая ножка	4	шт.	
4	Винты М3х6 с потайной головкой и крестообразным шлицем	8	шт.	
5	Сетевой шнур	1	шт.	
6	Краткая инструкция по эксплуатации	1	экземпляр	
7	Гарантийный талон	1	экземпляр	

Русский

Сопроводительную документацию по устройству можно получить на сайте <https://www.ruijienetworks.com>. Выберите Support (Поддержка) > Technical Documents (Техническая документация) и загрузите необходимые документы.

Монтаж и создание конфигурации сети

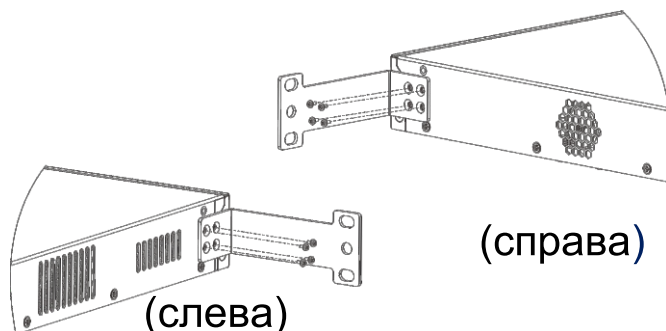
Переключатель RG-ES218GC-P соответствует стандарту EIA и может быть установлен на 19-дюймовой стойке.

Порядок монтажа:

- ① Возьмите 2 L-образных монтажных кронштейна и 8 винтов М3Х6 FMO с потайной головкой.
- ② Закрепите монтажные кронштейны с обеих сторон



коммутатора с помощью 4 винтов M3x6 FMO на каждый кронштейн.



Создание конфигурации сети

1-й способ (рекомендуемый)

Отсканируйте QR-код в инструкции по эксплуатации или на устройстве для загрузки приложения. Следуйте инструкциям приложения для настройки и конфигурирования сети.



2-й способ

Подключите кабель к порту устройства и зайдите на веб-страницу <http://10.44.77.200> для выполнения конфигурации.

Порты



Примечание:	1 - Светодиодный индикатор статуса системы; 2 - Кнопка переключения режимов работы портов коммутатора со светодиодным индикатором; 3 - Кнопка сброса; 4 - Светодиодный индикатор состояния порта;	5 - Порты Ethernet 10/100/1000Base-T с автоопределением и поддержкой PoE; 6 - Порт SFP; 7 - Светодиодный индикатор состояния порта SFP
-------------	--	--

Характеристики

Модель		RG-ES218GC-P
Поддержка стандартов		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Порты		16 портов PoE/PoE+ 10/100/1000 Мбит/с
		2 порта SFP на 100/1000 Мбит/с
Коммутационная ёмкость		36 Гбит/с
Энергопотребление		Общая максимальная выходная мощность PoE/PoE+ составляет 240 Вт. Общая максимальная выходная мощность составляет 280 Вт.
Размеры (Ш x Г x В))		300 мм x 230 мм x 43,6 мм
Условия эксплуатации	Температура	0 °C - 40 °C
	Влажность	10% - 90% относительной влажности, без конденсации
Условия хранения	Температура	-40 °C - 70 °C
	Влажность	5% - 95% относительной влажности, без конденсации

Предупреждение согласно требованиям Совета Европы:
Эксплуатация данного устройства в жилых помещениях может вызвать радиопомехи.



قبل البدء

قبل البدء محتويات العبوة

قائمة محتويات العبوة

العنصر	الاسم	الكمية	الوحدة	ملحوظة
1	مضيف RG-ES218GC-P	1	مجموعة	
2	كثيفة التثبيت	2	قطعة	
3	القاعدة السفلية	4	قطعة	
4	براغي مخروطية برأس صليبية مسطح مقاس 6x3 M (الرأس الشائع)	8	قطعة	
5	سلك الطاقة	1	قطعة	
6	دليل التشغيل السريع	1	نسخة	
7	بطاقة الضمان	1	نسخة	

يمكنك الحصول على مستندات الدعم الخاصة بالمنتج على الرابط
<https://www.rujiennetworks.com>. انقر فوق Support الدعم > (Technical Documents المستندات الفنية)، ثم نزل المستندات التي تحتاج إليها.

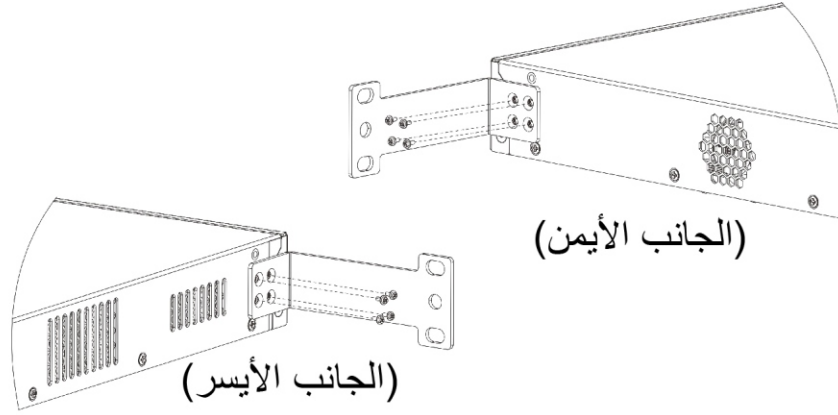
التركيب والربط بالشبكة

المبدل RG-ES218GC-P مطابق لمعايير تحالف الصناعات الإلكترونية (EIA) ويمكن تركيبه على حامل مقاس 19 بوصة.

خطوات التركيب كما يلي:

- 1 جهّز كثيفتي تثبيت على شكل حرف L وثمانية براغي مخروطية برأس صليبية مسطح مقاس 6x3M.
- 2 ثبت كثيفتي التثبيت على جانبي المبدل بإحكام، باستخدام أربعة براغي مخروطية برأس صليبية مسطح مقاس 6x3 M.





الربط بالشبكة

الطريقة 1 (موصى بها)

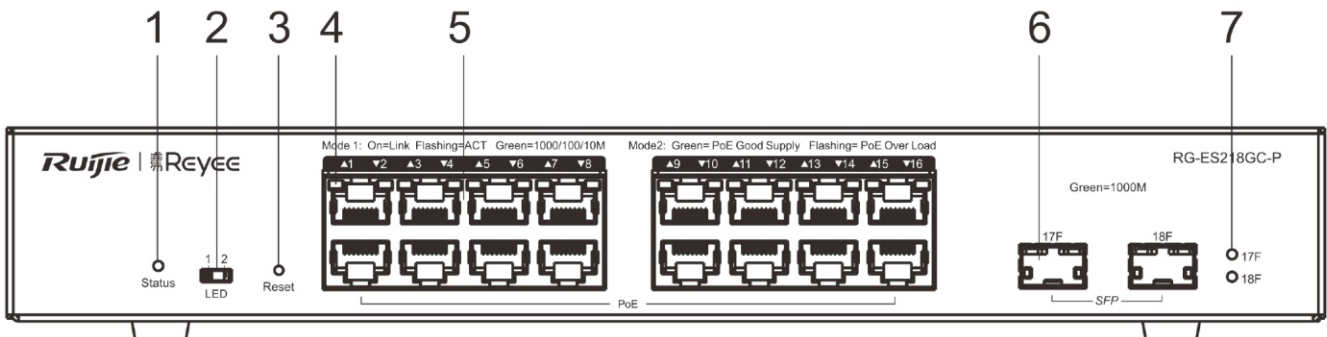
امسح ضوئياً رمز QR المطبوع على الدليل أو على الجهاز، لتنزيل التطبيق. اتبع إرشادات التطبيق لتجهيز وتهيئة الشبكة.



الطريقة 2

قم بتوصيل الكابل بمنفذ الجهاز وانتقل إلى العنوان <http://10.44.77.200> لإتمام التهيئة.

معلومات المنفذ



ملاحظة:	1. مؤشر LED لبيان حالة النظام	5. منفذ الإيثرنت ذاتي الاستشعار وفق المعيار T-Base بسرعة 10/100/1000 ميجابت/ثانية
	2. زر تبديل مؤشر LED لوضع المنفذ	6. منفذ SFP
	3. زر إعادة التعيين	7. مؤشر LED لبيان حالة منفذ SFP
	4. مؤشر LED لبيان حالة المنفذ النحاسي	

المواصفات

المواصفة	RG-ES218GC-P
المعيار	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3at, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af
الواجهة	عدد 16 منافذ PoE/PoE+ بسرعة 10/100/1000 ميجابت/ثانية
سعة التبديل	عدد 2 منفذ SFP بسرعة 100/1000 ميجابت/ثانية
استهلاك الطاقة	36 جيجابت/ثانية الحد الأقصى الإجمالي لطاقة خرج منفذ PoE/PoE+ هو 240 واط. الحد الأقصى الإجمالي لطاقة الخرج هو 280 واط.
الأبعاد (العرض × العمق × الارتفاع)	300 مم × 230 مم × 43.6 مم
بيئة التشغيل	درجة الحرارة
	من 0 إلى 40 درجة مئوية
	الرطوبة
	من 10% إلى 90% رطوبة نسبية، بدون تكثيف
بيئة التخزين	درجة الحرارة
	من -40 إلى 70 درجة مئوية
	الرطوبة
	من 5% إلى 95% رطوبة نسبية، بدون تكثيف

تحذير CE:

قد يتسبب تشغيل هذا الجهاز داخل المساكن في التشويش على إشارة الراديو.



Erste Schritte

Erste Schritte Packungsinhalt

Packliste

Artikel	Name	Menge	Einheit	Bemerkung
1	RG-ES218GC-P Host	1	Gerät	
2	Montagehalterung	2	Stück	
3	Fußpolster	4	Stück	
4	M3x6 Senkkopf-Flachkopfschrauben (normale Kopfform) mit Kreuzschlitz	8	Stück	
5	Netzkabel	1	Stück	
6	Kurzanleitung	1	Kopie	
7	Garantiekarte	1	Kopie	

Produktbegleitende Dokumente können Sie abrufen unter <https://www.ruijienetworks.com>. Klicken Sie auf Support > Technische Dokumente und laden Sie die gewünschten Dokumente herunter.

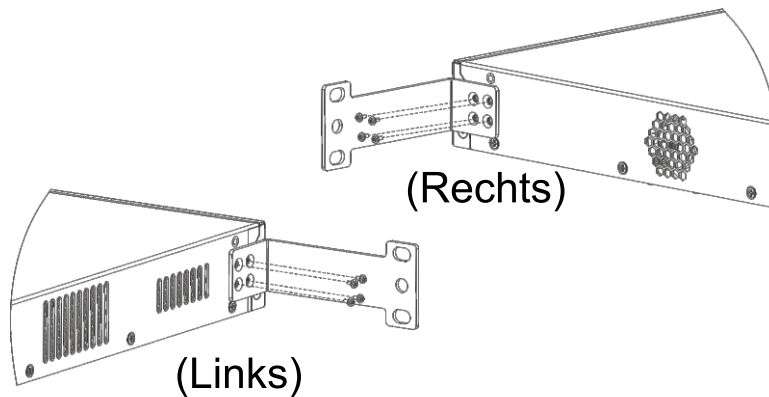
Installation und Vernetzung

Deutsch

Der RG-ES218GC-P Switch entspricht dem EIA-Standard und kann in ein 19-Zoll-Rack eingebaut werden. Die Installationsschritte sind wie folgt:

- ① Entnehmen Sie zwei L-förmige Montagewinkel und acht M3x6 FMO-Senkkopfschrauben.
- ② Bringen Sie die Montagehalterungen an beiden Seiten des Switchs fest an und befestigen Sie sie mit vier M3x6 FMO-Senkkopfschrauben.





Vernetzung

Methode 1 (empfohlen)

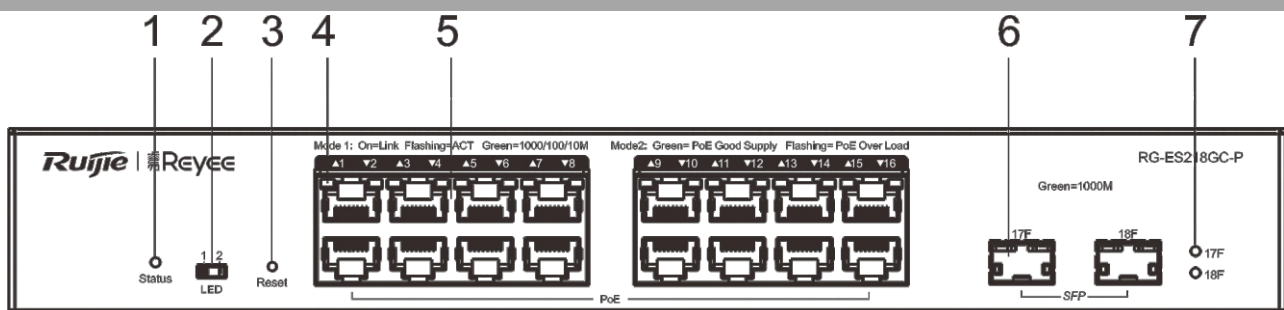
Scannen Sie den QR-Code auf dem Handbuch oder Gerät, um die App herunterzuladen. Folgen Sie der Anleitung zur App, um das Netzwerk einzurichten und zu konfigurieren.



Methode 2

Schließen Sie das Kabel an den Geräteanschluss an und besuchen Sie <http://10.44.77.200>, um die Konfiguration durchzuführen.

Informationen zum Anschluss



Hinweis:	1. Systemstatus-LED 2. Anschlussmodus LED-Umschalttaste 3. Reset-Taste 4. Kupferkabelanschluss Status-LED	5. 10/100/1000Base-T-Ethernet-Anschluss mit automatischer Erkennung 6. SFP-Anschluss 7. SFP-Anschluss Status-LED
----------	--	--

Spezifikationen

Spezifikationen		RG-ES218GC-P
Standard		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Schnittstelle		16*10/100/1000 Mb/s PoE/PoE+ Anschlüsse
		2*100/1000 Mb/s SFP-Anschlüsse
Schaltkapazität		36 Gb/s
Leistungsaufnahme		Die maximale Gesamtausgangsleistung von PoE/PoE+ beträgt 240 W. Die maximale Gesamtausgangsleistung beträgt 280 W.
Abmessungen (B x T x H)		300 mm x 230 mm x 43,6 mm
Nutzungsumgebung	Temperatur	0–40 °C
	Luftfeuchtigkeit	10–90 % RH, nicht kondensierend
Lagerumgebung	Temperatur	-40–70 °C
	Luftfeuchtigkeit	5–95 % RH, nicht kondensierend

CE-Hinweis:

Der Betrieb dieses Geräts in einer Wohnumgebung könnte Funkstörungen verursachen.



Avant de commencer

Avant de commencer Contenu du paquet

Liste de colisage

Élément	Nom	Quantité	Unité	Remarque
1	RG-ES218GC-P Hôte	1	Ensemble	
2	Support de montage	2	Pièce	
3	Pied	4	Pièce	
4	Vis à tête plate fraisée M3x6 (style tête commune) cruciforme	8	Pièce	
5	Cordon d'alimentation	1	Pièce	
6	Guide d'utilisation rapide	1	Copie	
7	Carte de garantie	1	Copie	

Vous pouvez récupérer tous les documents accompagnant les produits sur <https://www.ruijienetworks.com>. Cliquez sur Support > Documents techniques, et téléchargez les documents dont vous avez besoin.

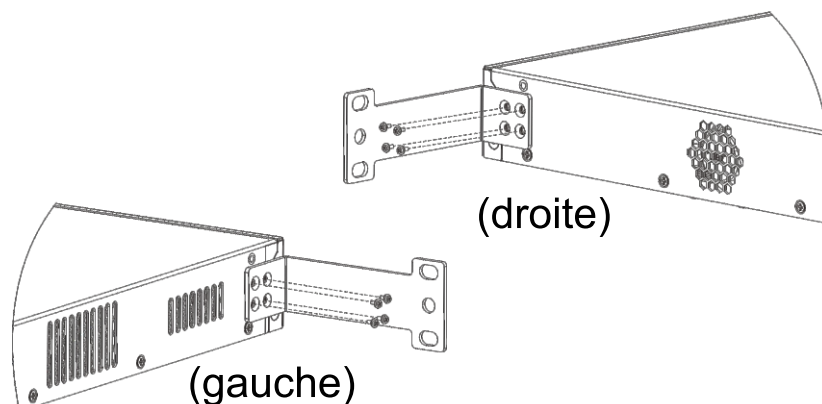
Installation et mise en réseau

Le commutateur RG-ES218GC-P répond aux exigences de la norme EIA et peut être monté dans un rack de 19 pouces

Les étapes de l'installation sont les suivantes :

- ① Sortez deux supports de montage en forme de L et huit vis à tête fraisée M3x6 FMO.
- ② Attachez fermement les supports de montage des deux côtés du commutateur et fixez celui-ci avec quatre vis à tête fraisée M3x6 FMO.





Mise en réseau

Méthode 1 (recommandée)

Scannez le code-QR figurant sur le manuel ou l'appareil pour télécharger l'application. Suivez le guide de l'application pour mettre en place et configurer le réseau.



Méthode 2

Connectez le câble au port de l'appareil et rendez-vous sur <http://10.44.77.200> pour effectuer la configuration.

Informations sur le port



Note :	1. DEL d'état du système 2. Bouton de commutation de la DEL de mode du port 3. Bouton de réinitialisation 4. DEL d'état du port en cuivre	5. Port Ethernet 10/100/1000 Base-T à détection automatique 6. Port SFP 7. DEL d'état du port SFP
--------	--	--

Spécifications

Spécifications		RG-ES218GC-P
Standard		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Interface		16 x Port PoE/PoE+ 10/100/1000 Mbps 2 x Port SFP à 100/1000 Mbps
Capacité de commutation		36 Gbps
Consommation d'énergie		La puissance de sortie maximale globale du PoE/PoE+ est de 240 W. La puissance de sortie maximale globale est de 280 W.
Dimensions (l x P x H)		300 x 230 x 43,6 mm
Environnement d'exploitation	Température	0 à 40 °C
	Humidité	10 à 90 % de HR, hors condensation
Environnement de stockage	Température	-40 à 70 °C
	Humidité	5 à 95 % de HR, hors condensation

Avertissement CE :

L'utilisation de cet équipement dans un environnement résidentiel peut provoquer des interférences radio.



Antes de empezar

Antes de empezar Contenido del paquete

Lista de contenido

Elemento	Nombre	Cantidad	Unidad	Observación
1	Switch RG-ES218GC-P	1	Conjunto	
2	Soporte de montaje	2	Pieza	
3	Soporte de base	4	Pieza	
4	Tornillos de cabeza plana avellanada M3x6 (modelo de cabeza común) con ranura en forma de cruz	8	Pieza	
5	Cable de alimentación	1	Pieza	
6	Guía de inicio rápido	1	Copia	
7	Tarjeta de garantía	1	Copia	

Puede obtener los documentos de soporte del producto en <https://www.ruijienetworks.com>. Haga clic en Soporte > Documentos técnicos y descargue los documentos que necesite.

Instalación y redes

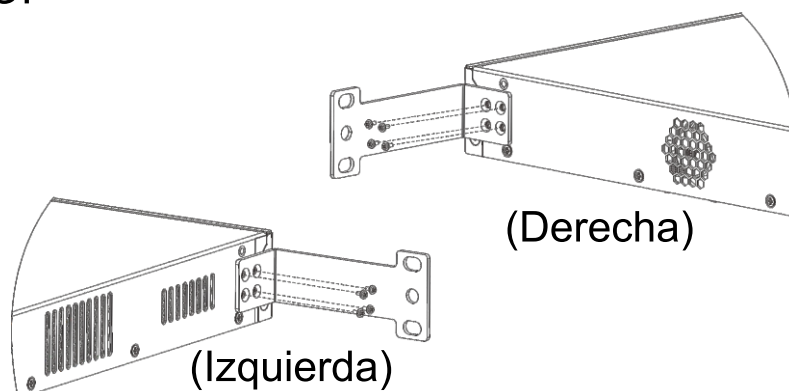
El conmutador RG-ES218GC-P cumple con las normas EIA y puede instalarse en un bastidor de 19 pulgadas (48,26cm)

Los pasos para realizar la instalación son los siguientes:

- ① Saque dos soportes de montaje en forma de L y ocho tornillos de cabeza avellanada M3x6 FMO.
- ② Coloque los soportes de montaje a ambos lados del conmutador



con cuidado y fíjelos con cuatro tornillos de cabeza avellanada M3x6 FMO.



Redes

Método 1 (recomendado)

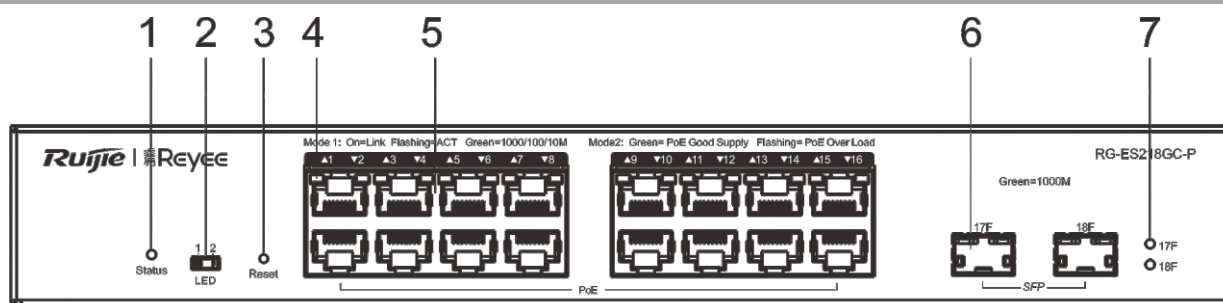
Escanee el código QR en el manual o el dispositivo para descargar la aplicación. Siga la guía de la aplicación para instalar y configurar la red.



Método 2

Conecte el cable al puerto del dispositivo y acceda a través de su navegador web a <http://10.44.77.200> para realizar la configuración.

Información del puerto



Nota:	1. LED de estado del sistema 2. LED de modo de puerto Botón de conmutación 3 Botón de reinicio 4. LED de estado del puerto de cobre	5. Puerto Ethernet de detección automática 10/100/1000Base-T. 6. Puerto SFP 7. LED de estado del puerto SFP
-------	--	---

Especificaciones

Especificación		RG-ES218GC-P
Norma		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Interfaz		16 Puertos PoE/PoE+ de 10/100/1000 Mbps
		2 Puertos SFP de 100/1000 Mbps
Capacidad de conmutación		36 Gbps
Consumo de energía		La potencia máxima de salida total de PoE/PoE+ es de 240 W. La potencia de salida máxima total es de 280 W.
Dimensiones (An. x Pr. x Al.)		300 mm x 230 mm x 43,6 mm
Entorno operativo	Temperatura	Entre 0 °C y 40 °C.
	Humedad	Humedad relativa entre 10% y 90%, sin condensación
Entorno de almacenamiento	Temperatura	Entre -40 °C y 70 °C.
	Humedad	Humedad relativa entre 5% y 95%, sin condensación

Advertencia CE:

El funcionamiento de este equipo en un entorno doméstico puede provocar interferencias de radio.



Başlamadan Önce

Başlamadan Önce Paket İçeriği

Paket İçeriği Listesi

Öge	Ad	Miktar	Birim	Notlar
1	RG-ES218GC-P host	1	Set	
2	Bağlantı parçası	2	Adet	
3	Ayak tamponu	4	Adet	
4	M3x6 konik havşa başlı çapraz oyuklu vida (yaygın vida başı biçimi)	8	Adet	
5	Güç kablosu	1	Adet	
6	Hızlı Başlangıç Kılavuzu	1	Kopya	
7	Garanti kartı	1	Kopya	

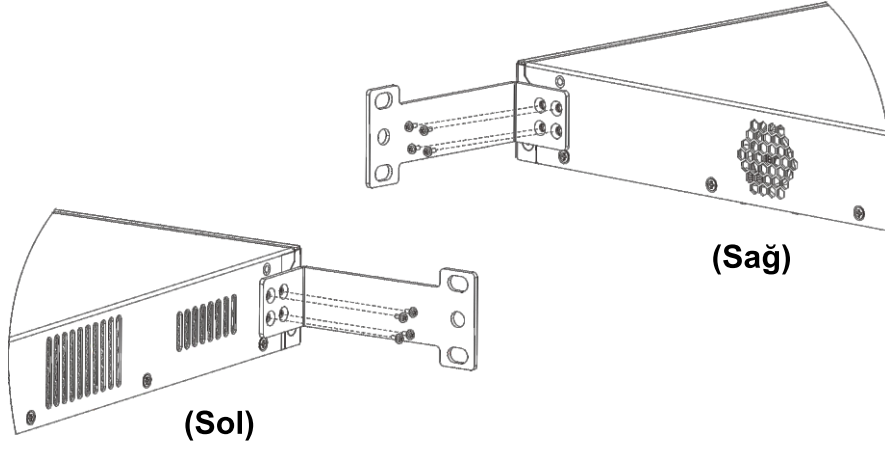
Ürün destekleyici dokümanlara <https://www.ruijienetworks.com> adresinden erişebilirsiniz. Support > Technical Documents (Destek > Teknik Dokümanlar) üzerine tıklayarak ihtiyacınız olan dokümanları karşıdan yükleyebilirsiniz.

Kurulum ve Ağ Oluşturma

RG-ES218GC-P anahtarı, EIA standardını karşılamakta olup 19-inç çatı içerisine takılabilir.

Kurulum adımları aşağıdaki gibidir:

- ① İki adet L-tipi bağlantı parçasını ve sekiz adet M3x6 FMO havşa başlı vidayı paketten çıkartın.
- ② Bağlantı parçalarını anahtarın her iki tarafına sıkıca takın ve dört adet M3x6 FMO havşa başlı vida ile sabitleyin.



Ağ oluşturma

Yöntem 1 (Tavsiye Edilen)

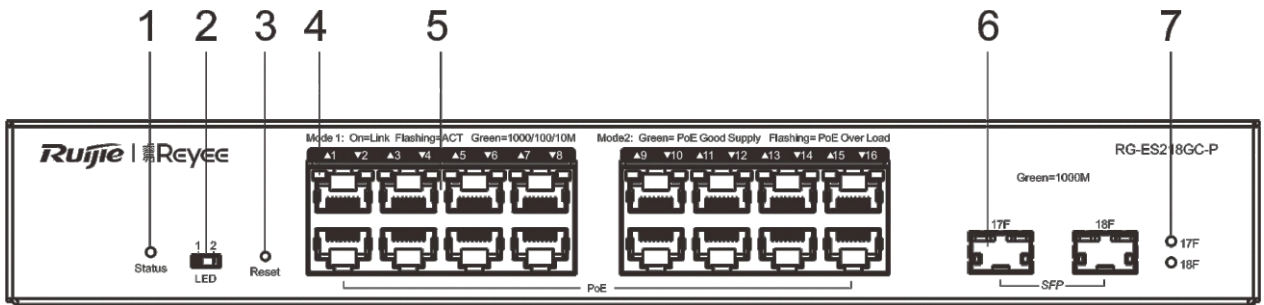
Uygulamayı karşıdan yüklemek için aygıt veya el kitabı üzerindeki Kare Kodu (QR-code) okutun. Ağı kurmak ve yapılandırmak için Uygulamada içerisindeki kılavuzu takip edin.



Yöntem 2

Kabloyu aygıt bağlantı noktasına (port) takın ve yapılandırmayı gerçekleştirmek için <http://10.44.77.200> adresini ziyaret edin.

Bağlantı Noktası (Port) Bilgileri



Not:	1. Sistem durum LED'i 2. Bağlantı Noktası (port) mod LED'i Açma düğmesi 3. Sıfırla düğmesi 4. Bakır port durumu LED'i	5. 10/100/1000Base-T otomatik algılama Ethernet portu 6. SFP portu 7. SFP port durumu LED'i
------	--	---

Özellikler

Özellikler		RG-ES218GC-P
Standart		IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3af, IEEE 802.3at
Arayüz		16*10/100/1000Mbps PoE/PoE+ portu 2*100/1000 Mbps SFP portu
Anahtarlama Kapasitesi		36 Gbps
Güç Tüketimi		PoE/PoE+ genel maksimum çıkış gücü 240W'dir. Genel maksimum çıkış gücü 280W'dir.
Boyutlar (Genişlik x Derinlik x Yükseklik)		300mm x 230mm x 43.6mm
Çalışma Ortamı	Sıcaklık	0 °C - 40 °C
	Nem	%10 ila %90 Bağıl Nem, yoğuşmasız
Depolama Ortamı	Sıcaklık	-40 °C - 70 °C
	Nem	%5 ila %95 Bağıl Nem, yoğuşmasız

CE Uyarısı:

Bu ekipmanın bir yerleşim bölgesinde çalıştırılması radyo girişimine neden olabilir.

